

BỘ CÔNG THƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

TÀI LIỆU TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Hà Nội, tháng 3/2021

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty) trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 như sau:

- 1. Thời gian:** 8 giờ 30 phút Thứ sáu, ngày 23 tháng 4 năm 2021.
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng 4, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- 3. Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty (Mã chứng khoán VDM) theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tại ngày đăng ký cuối cùng Thứ năm, ngày 01/4/2021.
- 4. Nội dung:** Thông qua các nội dung theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên (*Chi tiết sẽ thông báo trong Thư mời*).
- 5. Tài liệu Đại hội:** Tài liệu ĐHĐCĐ được cập nhật trên website của Công ty: www.viendetmay.org.vn.
- 6. Đăng ký tham dự Đại hội và ủy quyền:** Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và gửi **Giấy ủy quyền (nếu có)** về Công ty, chậm nhất đến **11h30 Thứ năm, ngày 22 tháng 4 năm 2021** theo một trong các cách sau:

Nơi nhận: Phòng Điều hành CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024-38622884.

Fax: 024-38622867.

Email: info@viendetmay.org.vn

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo Thư mời họp, Giấy ủy quyền, CMND/CCCD/Hộ chiếu.

Thông báo này thay Thư mời họp trong trường hợp Cổ đông không nhận được Thư mời họp từ Ban Tổ chức.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lương

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2021

THƯ MỜI

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021:

- 1. Thời gian:** 8 giờ 30 phút Thứ sáu, ngày 23 tháng 4 năm 2021.
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng 4, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- 3. Nội dung:**
 - Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
 - Thông qua các Báo cáo:
 - + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 & phương hướng năm 2021.
 - + Báo cáo của HĐQT về giám sát & kết quả hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh năm 2020 & kế hoạch hoạt động năm 2021.
 - + Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020. Nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm 2021.
 - Công tác nhân sự của Công ty:
 - + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
 - + Thông báo của HĐQT về kế hoạch bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty.
 - Trình bày các Tờ trình ĐHĐCĐ: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Thù lao HĐQT, BKS năm 2021,... (Nội dung các tài liệu, báo cáo được công bố trên website của Công ty: www.viendetmay.org.vn)
- 4. Thành phần:** Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng Thứ năm, ngày 01/4/2021).
- 5. Các vấn đề khác:**

- Trường hợp không sắp xếp tham dự Đại hội được, Quý Cổ đông có thể ủy quyền hợp lệ cho người khác đại diện tham dự Đại hội theo mẫu **Giấy ủy quyền** được đăng trên website của Công ty (*Nếu không có giấy ủy quyền của cổ đông khi vắng mặt đồng nghĩa với việc cổ đông sẽ nhất trí hoàn toàn với các Nghị quyết của Đại hội*).
- Mỗi Cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác. Cổ đông đại diện được ủy quyền, khi đến dự Đại hội, vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân (*Chứng minh thư nhân dân; Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu*).
- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và gửi **Giấy ủy quyền** (nếu có) về Công ty, chậm nhất đến **11h30 Thứ năm, ngày 22 tháng 4 năm 2021** theo một trong các cách sau:

Nơi nhận: Phòng Điều hành CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024-38622884.

Fax: 024-38622867.

Email: info@viendetmay.org.vn

Trân trọng kính mời!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lương

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa điểm: Hội trường tầng 4, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thời gian: 8 giờ 30 phút, Thứ sáu, ngày 23 tháng 4 năm 2021.

<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Ghi chú</i>
8h00 – 8h30	Đón khách & kiểm tra tư cách cổ đông - Đón tiếp & đăng ký đại biểu. - Phát tài liệu cho cổ đông	
8h30 – 8h50	Khai mạc Đại hội - Chào cờ & tuyên bố khai mạc. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông & tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. - Giới thiệu Chủ tọa và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội & Quy chế làm việc của Đại hội.	
8h50 – 10h20	Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội: * Trình bày các Báo cáo và Tờ trình: - Báo cáo: + Báo cáo của HĐQT về giám sát & kết quả hoạt động quản lý SXKD năm 2020 & kế hoạch hoạt động năm 2021. + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 & phương hướng SXKD năm 2021. + Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020. Nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm 2021. - Trình bày các Tờ trình: + Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;	

	<ul style="list-style-type: none"> + Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; + Thông qua kết quả SXKD 2020 và kế hoạch SXKD 2021 + Thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021; + Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 	
	<p>* Công tác nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố các văn bản của Bộ Công Thương về chủ trương bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty, miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. - HĐQT thông báo về việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty. - Biểu quyết thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. - Bầu cử bổ sung thành viên BKS + Thông qua Thể lệ bầu cử. + Tiến hành bầu cử. + Công bố kết quả kiểm phiếu. 	
10h20 – 10h40	Đại hội nghỉ giải lao	
10h40 – 11h10	Thảo luận, giải đáp ý kiến thắc mắc, tiếp thu ý kiến của cổ đông về các nội dung trong Chương trình Đại hội	
11h10 – 11h40	Biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình ĐHĐCĐ	
11h40 – 12h00	<p>Bế mạc Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản họp; Nghị quyết ĐHĐCĐ. - Tuyên bố bế mạc Đại hội. 	

Số : 170/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May,

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty), tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty (Đại hội) về kết quả hoạt động giám sát quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 với nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

- HĐQT gồm 05 thành viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch HĐQT; Phụ trách Đại diện vốn Nhà nước.
2	Bà Nguyễn Diệp Linh	Thành viên HĐQT; Đại diện vốn Nhà nước.
3	Bà Bùi Thị Thái Nam	Thành viên HĐQT; Đại diện vốn Nhà nước.
4	Ông Vũ Huy Đông	Thành viên HĐQT.
5	Ông Nguyễn Văn Thông	Thành viên HĐQT.

- Ban Kiểm soát (BKS) gồm 03 thành viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Tiến Thanh	Trưởng Ban	- Là Trưởng BKS từ 20/9/2018 đến 26/6/2020. - Ngày 02/7/2021 được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Công ty.
2	Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng Ban	Được bầu là Trưởng BKS từ 26/6/2020
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên	Thành viên	
4	Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên	

- Thù lao của HĐQT và BKS:

- + Chủ tịch HĐQT: 20.000.000đ/người/tháng
- + Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 1.000.000 đ/người/tháng
- + Trưởng Ban kiểm soát (không chuyên trách): 1.000.000 đ/người/tháng
- + Thành viên BKS (không chuyên trách): 500.000 đ/người/tháng
- + Thư ký công ty (không chuyên trách): 500.000 đ/người/tháng

- Ban Giám đốc gồm 03 thành viên:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ông Nguyễn Sỹ Phương	Giám đốc
2	Ông Bùi Tiến Thanh	Phó Giám đốc, được bổ nhiệm từ tháng 7/2020
3	Ông Tống Đức Quang	Kế toán trưởng

- Thư ký Công ty: Bà Nguyễn Diệp Linh – Trưởng Phòng Điều hành.

I.1 Đánh giá chung

HĐQT duy trì hoạt động đều đặn, tuân thủ Điều lệ Công ty; Hàng Quý, HĐQT họp đánh giá tình hình, ban hành Nghị quyết và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện; Phối hợp hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty phù hợp quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên đều nỗ lực hết mình, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Các thành viên trong HĐQT đều chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc tốt; Không lợi dụng chức vụ và quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân; Không vi phạm Điều lệ của Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây hậu quả và làm thiệt hại cho Công ty và Nhà nước.

Nhóm Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định của Bộ công Thương theo Quyết định 4676/QĐ-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 Về việc ban hành quy chế quản lý người Đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước.

I.2 Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã họp thường kỳ và xin ý kiến bằng văn bản và ban hành 04 Nghị quyết HĐQT để xem xét, quyết định các công việc thường kỳ và phát sinh liên quan.

Các Nghị quyết của HĐQT đều được công bố thông tin và gửi đến các bộ phận liên quan để triển khai thực hiện. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được nêu cụ thể trong báo cáo của Ban Giám đốc Công ty.

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tỷ lệ thông qua</i>
01	152NQ/HĐQT-VTRI	25/3/2020	- Xin ý kiến bằng văn bản về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đại hội) năm 2020 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May sau ngày 30/4/2020. - Lý do gia hạn: Đảm bảo an toàn sức khỏe của cổ đông theo khuyến cáo của Bộ Y tế về việc hạn chế tụ tập đông người trước tình hình dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp.	100%
02	297NQ/HĐQT-VTRI	06/5/2020	Thông qua: Quyết toán năm 2019 đã được Bộ Công Thương phê duyệt; Kế hoạch SXKD năm 2020; Các nội dung để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; Báo cáo kết quả hoạt động quý I năm 2020 và kế hoạch triển khai các hoạt động của quý tiếp theo; Công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2026.	100%
03	819 NQ/HĐQT-VTRI	20/10/2020	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm 2020. - Báo cáo doanh thu hoạt động SXKD của Công ty quý III năm 2020. - Kế hoạch thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty quý IV năm 2020. - Rà soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. - Công tác tổ chức, nhân sự Công ty năm 2021.	100%
04	1026/NQHĐQT-VTRI	31/12/2020	- Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020. - Thống nhất kế hoạch SXKD, năm 2021. - Triển khai công tác kiện toàn nhân sự năm 2021. - Nội dung công việc cần tập trung giải quyết trong Quý I năm 2021.	100%

II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

II.1 Về kết quả hoạt động SXKD

HQQT nhất trí với các kết quả mà Công ty đạt được trong năm 2020 như báo cáo của Giám đốc Công ty, cụ thể:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 66.103.933.499 đồng (đạt 108,4% kế hoạch).

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 3.029.633.919 đồng;

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.526.003.731 đồng.

II.2 Tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2020:

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.508.943.428	47.195.417.459
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	12.581.979.383	10.473.568.005
1. Tiền	111		12.581.979.383	6.300.943.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.172.624.048
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	-	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.778.244.432	19.668.014.512
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	12.370.845.156	10.878.872.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	2.407.399.276	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.05	-	8.789.142.280
IV. Hàng tồn kho	140		689.820.931	2.916.046.279
1. Hàng tồn kho	141	5.06	689.820.931	2.916.046.279
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.07	458.898.682	7.737.788.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		447.698.619	484.532.305
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	11.200.063	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.07	-	7.253.256.358
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.659.946.530	27.209.165.054
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.159.946.530	27.209.165.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.08	22.128.446.530	27.168.665.054
- Nguyên giá	222		69.438.645.788	69.582.115.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.310.199.258)	(42.413.450.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.09	31.500.000	40.500.000
- Nguyên giá	228		178.780.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.280.000)	(138.280.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		21.500.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.10	21.500.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.168.889.958	74.404.582.513

II.3 Nguồn vốn của Công ty tính đến ngày 31/12/2020:

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.703.404.210	13.844.256.629
I. Nợ ngắn hạn	310		17.703.404.210	13.844.256.629
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	308.128.317	750.439.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	174.605.000	146.185.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	8.620.103.375	4.852.362.302
4. Phải trả người lao động	314		1.820.710.325	1.398.817.125
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	5.996.576.493	5.988.307.459
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		783.280.700	708.143.950
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.465.485.748	60.560.325.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	54.506.502.318	52.080.510.296
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.506.502.318	2.080.510.296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.980.498.587	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.526.003.731	1.654.413.950
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(41.016.570)	8.479.815.588
1. Nguồn kinh phí	431	5.16	(41.016.570)	8.479.815.588
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.168.889.958	74.404.582.513

II.4 Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

a. Tình hình quản lý, sử dụng vốn

Trong năm 2020, công tác quản lý vốn của Công ty thực hiện theo quyết định 4676/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 11 năm 2016 về việc Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước và theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

Đơn vị đã được Bộ Tài chính xem xét, hoàn trả lại Công ty số tiền Viện Dệt May đã nộp quá về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi đấu giá cổ phần lần đầu là: 8.701.270.510 đồng.

b. Về tài sản

- Tổng tài sản: 72.168.889.958 đồng, giảm 3% so với đầu năm 2020, trong đó:
 - + Tài sản ngắn hạn: 28.508.943.428, giảm 18.686.4740.31 đồng, giảm 39,6%.
 - + Tài sản dài hạn: 43.659.946.530, tăng 16.450.7810476 đồng, tăng 60,5%.

c. Về khả năng sinh lời

- Vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm 31/12/2020 là: 54.506.502.318 đồng, gồm:
 - + Vốn góp của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng.
 - + Thặng dư vốn cổ phần: 4.506.502.318 đồng.
 - + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 4.506.502.318 đồng.
- Hệ số bảo toàn vốn đến ngày 31/12/2020 là: 1,047 (Công ty vẫn bảo toàn được vốn).
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản RoA (Lợi nhuận sau thuế x 100/Tổng tài sản cuối kỳ): 0,035;
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu RoE (Lợi nhuận sau thuế x 100)/Vốn chủ sở hữu cuối kỳ): 0,046.

c. Các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá thực trạng tài chính của Công ty

- Nợ phải trả ngắn hạn: 17.703.404.210 đồng, trong đó có thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 8.620.103.375 đồng.
- Chỉ tiêu nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,33 lần thể hiện Công ty vẫn đảm bảo được nguồn chi trả các khoản nợ và kiểm soát được các khoản nợ.

II.5 Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

a. Công tác nghiên cứu KHCN, dịch vụ kỹ thuật, hợp tác quốc tế

Trong năm 2020, ngoài 04 đề tài, dự án chuyển tiếp từ các năm trước, Công ty đã triển khai thêm 05 nhiệm vụ KHCN mới, đưa tổng số đề tài, dự án KHCN các cấp thực hiện năm 2020 là 07 đề tài và 02 dự án. Tổng kinh phí 09 nhiệm vụ đề tài, dự án, đề án năm 2020 là 5,443 tỷ đồng.

Về dịch vụ kỹ thuật: Trung tâm thí nghiệm Dệt May, duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Vilas theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 cơ bản đáp ứng các yêu cầu thử nghiệm của khách hàng lĩnh vực dệt may, một số chỉ tiêu lĩnh vực da giày, giấy.

Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm tiếp tục duy trì hệ thống quản lý tổ chức giám định ISO/IEC 17020, tổ chức chứng nhận ISO/IEC17065, đáp ứng các QCVN 01, 09.

Về hợp tác quốc tế, Công ty tiếp tục hợp tác với Viện KATRI, DYETEC (Hàn Quốc), Nagase (Nhật Bản) trong dịch vụ nghiên cứu KHCN, tư vấn kỹ thuật, chứng nhận, thử nghiệm,...

b. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị: Công ty đã tiến hành công tác đầu tư với mức gần 450 triệu đồng, bao gồm các hạng mục mua sắm tài sản cố định, công cụ, dụng cụ và sửa chữa nhỏ, phục vụ hoạt động chung.

c. Tổ chức, quản trị công ty

Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao giữa Viện Dệt May và CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May với sự chứng kiến của Bộ Công Thương và Tập đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 13/8/2020; Đã được Bộ Tài chính hoàn trả số tiền 8,701 tỷ đồng Viện Dệt May nộp thừa khi tiến hành cổ phần hóa (ngày 08/12/2020);

Về công tác đất đai, đơn vị đã làm xong các hồ sơ về đất đai nộp Sở TNMT Hà Nội và Sở TNMT TP. Hồ Chí Minh, tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2020, Ban Giám đốc đã triển khai có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực, linh hoạt, có giải pháp kịp thời với các phát sinh vướng mắc để duy trì hoạt động của toàn Công ty, đảm bảo chế độ cho người lao động. HĐQT ghi nhận kết quả điều hành SXKD của Ban Giám đốc trong năm 2020, tuy nhiên, trong thời gian tới sẽ gặp nhiều khó khăn, Ban Giám đốc cần có những giải pháp trọng tâm, đồng bộ và quyết liệt hơn trong quản lý điều hành, nâng cao hiệu quả SXKD.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRÌNH ĐHĐCĐ

III.1 Kết quả hoạt động SXKD 2020

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2020</i>	<i>Thực hiện 2020</i>	<i>So sánh thực hiện/kế hoạch 2020</i>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000	66.103.933.499	108,37%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000	66.103.933.499	108,37%
4. Giá vốn hàng bán	46.593.023.000	51.077.999.535	109,62%
Trong đó khấu hao TSCĐ		5.057.485.065	

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	14.406.977.000	15.025.933.964	104,3%
6. Doanh thu hoạt động tài chính		707.582.683	
7. Chi phí tài chính			
- Trong đó: Chi phí lãi vay			
8. Chi phí bán hàng		183.233.876	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.500.000.000	12.482.550.040	108,54%
- Trong đó khấu hao TSCĐ			
- Chi phí thuê đất tạm trích		4.362.801.769	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.906.977.000	3.067.732.731	105,53%
11. Thu nhập khác			
12. Chi phí khác		38.278.914	
13. Lợi nhuận khác		(38.278.914)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.906.977.000	3.029.633.919	104,22%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	406.977.000	503.630.188	123,74%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.500.000.000	2.526.003.731	101,04%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	500	505	101%
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu			
20. Cổ tức	5%		

III.2 Phân phối lợi nhuận sau thuế

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Phân phối Lợi nhuận 2020		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền	
1	Lợi nhuận sau thuế tại 31/12/2020 chưa phân phối		4.506.493.318	
1.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 chuyển sang		1.980.489.587	
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020		2.526.003.731	
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020		2.600.000.000	
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động		91.600.000	
2.2	Quỹ thưởng cho người quản lý công ty		8.400.000	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông	5%	2.500.000.000	Chi TM
	Cổ tức cho 1 cổ phiếu		500	

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

IV.1 Định hướng chỉ đạo hoạt động chung của Công ty

- Phần đầu phải đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch SXKD mà Công ty đã xây dựng năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Tập trung vào các hoạt động cốt lõi của Công ty: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận và tăng cường SXKD các sản phẩm từ nghiên cứu KH-CN.
 - Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trong Công ty, bố trí lao động cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cán bộ, mời các chuyên gia lĩnh vực dệt, sợi, nhuộm,... tham gia vào các hoạt động của Công ty.
 - Tích cực tham gia tuyển chọn các đề tài dự án từ Bộ Khoa học & công nghệ, Vụ Khoa học Công nghệ và Cục Công nghiệp của Bộ Công Thương, các Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.
 - Hợp tác với các Trường Đại học, các Viện để đào tạo và nghiên cứu khoa học.
 - Tuyển nhân lực có trình độ phù hợp với yêu cầu nghiên cứu khoa học, phù hợp với lĩnh vực thử nghiệm, giám định để bổ sung cho các đơn vị hiện đang thiếu hụt.
 - Tăng cường marketing dịch vụ khách hàng, phát triển các phép thử, phương pháp thử mới đáp ứng với yêu cầu trong nước và thế giới.
 - Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ và EU,...
 - Tập trung đầu tư các thiết bị, cơ sở vật chất mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
 - Tiếp tục cải tiến quản trị công ty để bộ máy gọn nhẹ và hiệu quả.
 - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành
- Một số nhiệm vụ chính cần thực hiện ngay*
- Chuyển quyền sử dụng đất từ Viện Dệt May sang CTCP- Viện Nghiên cứu Dệt May, có hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty tại TP. Hà Nội và TP. HCM.
 - Làm các thủ tục xin miễn tiền thuê đất cho Công ty theo quy định.
 - Kế hoạch thoái vốn: Thực hiện ngay sau khi có chỉ đạo của Bộ Công Thương.

IV.2 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021

TT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	16.730.000.000

4	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	700.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	2.800.000.000

IV.3 Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 25.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT (*không chuyên trách*): 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban Kiểm soát (*không chuyên trách*): 1.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

+ Thư ký Công ty (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý Cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong thời gian vừa qua! HĐQT trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ Bộ Công Thương, các Sở Ban Ngành đã tạo điều kiện giúp đỡ Công ty trong thời gian qua.

Trong thời gian tới, công ty mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tạo điều kiện hơn nữa của các vụ, của cục công nghiệp và các Sở Ban Ngành để công ty ổn định và phát triển.

Xin kính chúc các Quý vị đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc!
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lương

Số: 163 /BC-VTRI

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) họp ngày 26/6/2020, với vai trò quản lý, điều hành, Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I.1 Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Thuận lợi:

- + Bộ máy điều hành của Công ty đã bước đầu vận hành ổn định theo mô hình công ty cổ phần;
- + Thông tư 21 của Bộ Công Thương tiếp tục có hiệu lực nên thu hút được nhiều khách hàng sử dụng dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm dệt may của công ty;
- + Nhu cầu về dịch vụ chứng nhận, thử nghiệm cho các sản phẩm về kháng khuẩn, quần áo bảo vệ y tế tăng cao do dịch bệnh Covid19.

Khó khăn:

- + Ảnh hưởng của dịch Covid19 rất lớn và khó lường với ngành dệt may VN cũng như nền kinh tế đất nước và quốc tế; Ngành may giảm xuất khẩu đến 50% dẫn đến giảm nhập khẩu nguyên liệu đầu vào - ảnh hưởng đến mảng cung cấp dịch vụ thí nghiệm/giám định/chứng nhận; ngành sợi vẫn tiếp tục khó khăn khi xuất khẩu phụ thuộc vào Trung Quốc - ảnh hưởng đến mảng SXKD sợi của Công ty;
- + Cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngày càng phải cạnh tranh với mức độ cao; nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp;
- + Chưa xác định được giá trị thuế đất cần nộp, ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2020; ảnh hưởng đến việc khai thác cơ sở vật chất tại Chi nhánh;

+ Nguồn nhân lực mỏng nên khó triển khai các công việc; Cơ sở vật chất (thiết bị máy móc, nhà xưởng) của Công ty xuống cấp, chưa có nguồn tài chính để nâng cấp.

1.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000	66.103.933.499	108,4
2	Giá vốn hàng bán	46.593.023.000	51.077.999.535	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.406.977.000	15.025.933.964	104,3
4	Doanh thu hoạt động tài chính		707.582.683	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11.500.000.000	12.665.783.916	110,1
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.906.977.000	3.067.732.731	105,5
7	Thu nhập khác		180.102	
8	Chi phí khác		38.278.914	
9	Lợi nhuận khác		(38.098.812)	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.906.977.000	3.029.633.919	104,2
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.500.000.000	2.526.003.731	101
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		505	

1.1.2 Công tác nghiên cứu KHCN, dịch vụ KT, hợp tác quốc tế:

+ Trong năm 2020, ngoài 04 đề tài, dự án chuyển tiếp từ các năm trước, Công ty đã triển khai thêm 05 nhiệm vụ KHCN mới, đưa tổng số đề tài, dự án KHCN các cấp thực hiện năm 2020 là 07 đề tài và 02 dự án. Tổng kinh phí 09 nhiệm vụ đề tài, dự án, đề án năm 2020 là 5,443 tỷ đồng;

+ Về dịch vụ kỹ thuật: Với Trung tâm thí nghiệm Dệt May, Duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Vilas theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 phiên bản 2020 cơ bản đáp ứng các yêu cầu thử nghiệm của khách hàng lĩnh vực dệt may, một số chỉ tiêu lĩnh vực da giày, giấy. Với Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm tiếp tục duy trì hệ thống quản lý tổ chức giám định ISO/IEC 17020, tổ chức chứng nhận ISO/IEC17065, đáp ứng các QCVN 01, 09. Ngoài việc Thông tư 21 Bộ Công Thương có hiệu lực, các nguồn khách hàng chính để duy trì tăng trưởng doanh thu là mở rộng các chỉ tiêu thử nghiệm mới với Decathlon, duy trì và tìm kiếm được khách hàng thử nghiệm quy chuẩn giấy; Tổng cục dự trữ nhà nước (các gói thầu phao áo, phao bè, phao tròn, lều bạt,...); Duy trì tốt các gói thầu đồng phục với các khách hàng thân thiết; dịch vụ kiểm định thiết bị thí nghiệm,...

+ Tiếp tục hợp tác với Viện Katri (Hàn Quốc), Nagasi (Nhật Bản) trong dịch vụ tư vấn kỹ thuật, chứng nhận thử nghiệm.

1.1.3 Sản xuất kinh doanh một số sản phẩm vải, sợi:

+ Sản xuất và tiêu thụ sợi nontwist: 198,27 tấn sợi;

+ Tổng doanh thu sản xuất, tiêu thụ sợi vải là 20,553 tỉ đồng

1.1.4 Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị: Tổng vốn đầu tư trong năm là 450 triệu đồng, bao gồm các hạng mục như sửa chữa nâng cấp Trung tâm thí nghiệm, sửa chữa hệ thống PCCC khu vực Xưởng 454 Minh Khai, làm sân khu vực 478 Minh Khai,...

I.2 Tổ chức, quản trị công ty

+ Duy trì các hoạt động và quản trị công ty theo đúng điều lệ, các qui chế công ty đã ban hành, Luật doanh nghiệp;

+ Rà soát lại các hợp đồng dịch vụ, bố trí sắp xếp hợp lý mặt bằng để khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong công ty;

+ Tổ chức lễ bàn giao giữa Viện Dệt May và Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May với sự chứng kiến của Bộ Công thương và Tập Đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 13/8/2020; Đã được Bộ Tài chính hoàn trả số tiền 8,701 tỷ đồng mà Viện Dệt May nộp thừa khi tiến hành cổ phần hóa (ngày 08/12/2020);

+ Đã làm xong các hồ sơ về đất đai nộp Sở TNMT Hà Nội/Sở TNMT TPHCM và tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Về tổ chức nhân sự: Số lao động tăng 01, giảm 09. Bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Công ty. Hiện tại tổng số CBCNV 93 người (Hà Nội 54 người, TP HCM 39 người);

+ Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với Bộ Công Thương & Sàn chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý.

I.2 Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020

Hoàn thành và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 đặt ra.

I.3 Công tác khác:

+ Tổ chức thành công Đại hội Đảng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 vào tháng 4/2020;

+ Xây dựng, trình Bộ Công Thương qui hoạch cán bộ Công ty giai đoạn 2020-2025 và đã được Bộ phê duyệt. Kiện toàn, thành lập mới Hội đồng Khoa học Công nghệ của Công ty.

I.4 Một số tồn tại, vướng mắc

+ Chưa hoàn thành thủ tục sang tên sở hữu nhà đất của Công ty, vì vậy chưa xác định được thuế đất của Công ty cần nộp là bao nhiêu;

+ Về Công tác thoái vốn Nhà nước: thực hiện theo chỉ đạo của Công Thương.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tại ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	66.103.933.499	65.531.238.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.103.933.499	65.531.238.433
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	51.077.999.535	51.626.856.955
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.025.933.964	13.904.381.478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	707.582.683	292.740.506
7. Chi phí tài chính	22		-	37.994.359
8. Chi phí bán hàng	25		183.233.876	66.480.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		12.482.550.040	12.413.259.342
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.067.732.731	1.679.388.283
11. Thu nhập khác	31		180.102	279.172.747
12. Chi phí khác	32		38.278.914	419.079.874
13. Lợi nhuận khác	40	6.04	(38.098.812)	(139.907.127)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.029.633.919	1.539.481.156
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.05	503.630.188	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.526.003.731	1.539.481.156
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.06	505	308

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.508.943.428	47.195.417.459
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	12.581.979.383	10.473.568.005
1. Tiền	111		12.581.979.383	6.300.943.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.172.624.048
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	-	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.778.244.432	19.668.014.512
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	12.370.845.156	10.878.872.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	2.407.399.276	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.05	-	8.789.142.280
IV. Hàng tồn kho	140		689.820.931	2.916.046.279
1. Hàng tồn kho	141	5.06	689.820.931	2.916.046.279
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.07	458.898.682	7.737.788.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		447.698.619	484.532.305
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	11.200.063	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.07	-	7.253.256.358
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.659.946.530	27.209.165.054
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.159.946.530	27.209.165.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.08	22.128.446.530	27.168.665.054
- Nguyên giá	222		69.438.645.788	69.582.115.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.310.199.258)	(42.413.450.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.09	31.500.000	40.500.000
- Nguyên giá	228		178.780.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.280.000)	(138.280.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		21.500.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.10	21.500.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.168.889.958	74.404.582.513

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.703.404.210	13.844.256.629
I. Nợ ngắn hạn	310		17.703.404.210	13.844.256.629
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	308.128.317	750.439.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	174.605.000	146.185.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	8.620.103.375	4.852.362.302
4. Phải trả người lao động	314		1.820.710.325	1.398.817.125
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	5.996.576.493	5.988.307.459
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		783.280.700	708.143.950
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.465.485.748	60.560.325.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	54.506.502.318	52.080.510.296
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.506.502.318	2.080.510.296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.980.498.587	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.526.003.731	1.654.413.950
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(41.016.570)	8.479.815.588
1. Nguồn kinh phí	431	5.16	(41.016.570)	8.479.815.588
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.168.889.958	74.404.582.513

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Dự báo tình hình năm 2021:

Thuận lợi:

+ Bộ máy điều hành của Công ty đã vận hành ổn định theo mô hình công ty cổ phần; định hướng đường đi nước bước, kế hoạch phát triển của công ty đã hanh thông;

+ Yêu cầu quản lý về chất lượng sản phẩm dệt may ngày càng khắt khe, Thông tư 21 của Bộ Công Thương tiếp tục có hiệu lực;

+ Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đủ nguồn vốn để triển khai các hoạt động SXKD, đầu tư không phải vay ngân hàng.

Khó khăn:

- + Ảnh hưởng của dịch cúm Covid19 vẫn rất lớn và khó lường với ngành dệt may VN cũng như nền kinh tế đất nước và quốc tế; tổng cầu về dệt may trên thế giới được dự báo tiếp tục giảm đến 20% so với 2019; chuỗi cung ứng, cơ cấu sản phẩm dệt may sẽ có sự thay đổi đáng kể, khó lường;
- + Công ty vẫn chưa xác định được giá trị thuế đất cần nộp, ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2021;
- + Cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngày càng phải cạnh tranh với mức độ cao; nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp;
- + Nguồn nhân lực mỏng nên khó triển khai các công việc; Cơ sở vật chất (thiết bị máy móc, nhà xưởng) của Công ty xuống cấp, chưa có nguồn tài chính để nâng cấp toàn diện.

II.1 Mục tiêu năm 2021

TT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch (1.000 đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65,000,000
2	Giá vốn hàng bán	48,270,000
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	16,730,000
4	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13,230,000
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,500,000
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,500,000
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	700,000
8	Lợi nhuận sau thuế	2,800,000

Ghi chú: Phần thuế đất của Công ty chưa được tính vào bảng trên (dự tính nếu phải nộp 100% thuế khoảng 7.203 triệu đồng), lý do Công ty vẫn đang trong quá trình làm thủ tục xin được miễn tiền thuế đất theo quy định.

II.2 Kế hoạch đầu tư:

Đơn vị: triệu đồng

tt	Nội dung	Kế hoạch	Ghi chú
1	02 máy giặt	240	01 HN, 01 TPHCM
2	Hệ thống thiết bị đo màu quang phổ	1.100	Đặt ở HN
3	Máy đập mẫu thử nghiệm vi sinh	100	Đặt ở HN
4	Máy thử mài mòn vải	540	Đặt ở TPHCM
5	Máy thử kháng nước dưới áp lực thủy tĩnh	1.020	Đặt ở TPHCM
6	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất & thiết bị Công ty	1.600	
	Tổng vốn đầu tư	4.600	

II.3 Giải pháp thực hiện

II.3.1. Giải pháp về thị trường

- + Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật về thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, kiểm định các sản phẩm dệt may, da giày, giấy và các sản phẩm tiêu dùng khác; Tăng cường chăm sóc, giữ chân khách hàng cũ; Tập trung mở rộng và tìm kiếm khách hàng mới; Xây dựng chính sách thu hút đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết, khách hàng chuỗi;
- + Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường khách hàng lĩnh vực tư vấn, thẩm định, thiết kế công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất ngành dệt may;
- + Duy trì, mở rộng thị trường, khách hàng tiêu thụ các sản phẩm là kết quả NCKH về sản phẩm mới, sản phẩm có chức năng đặc biệt trong ngành dệt may;
- + Tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

II.3.2 Giải pháp về tổ chức, quản lý

- + Tiếp tục rà soát, ban hành các qui chế, qui định về quản lý mang tính tập trung phù hợp với mô hình công ty cổ phần; nâng cao tính hiệu quả quản lý; kỷ cương trong công việc; Xây dựng ban hành qui chế quản lý hoạt động KHCN;
- + Giám sát hoạt động của các đơn vị, điều hành phối hợp sự hợp tác giữa các đơn vị trong Công ty, kịp thời phát hiện rủi ro để có các biện pháp ngăn chặn;
- + Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí kinh doanh, các định mức kinh tế kỹ thuật; yêu cầu các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết về từng khoản mục với mức tiết giảm cụ thể và phổ biến đến từng CBCNV để phấn đấu thực hiện;
- + Bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, hiệu quả theo hướng khuyến khích để CBCNV phát huy tốt khả năng, năng lực của từng cá nhân và đơn vị bộ phận;
- + Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, nguồn lực cán bộ KHCN. Ứng dụng IT để tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ, chính xác, phản ứng nhanh.

II.3.3 Giải pháp đầu tư

Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, mở rộng lĩnh vực thử nghiệm cho ngành dệt may, da giày, giấy, bảo vệ môi trường ngành dệt may. Từng bước sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất để khai thác có hiệu quả cao nhất.

II.3.4 Giải pháp lao động

- + Có chính sách thu hút người có tài đức làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty;
- + Nâng cao trách nhiệm, phân quyền cho trưởng các đơn vị;

+ Phân phối tiền công theo mức đóng góp của từng đơn vị, cá nhân; Xây dựng chính sách tiền lương, thu nhập thực sự trở thành đòn bẩy cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng;

+ Kịp thời động viên, khuyến khích khen thưởng, xử phạt đúng đối tượng tạo niềm tin, khích lệ người lao động phát huy hết năng lực phục vụ cho lợi ích của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty có cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Sỹ Phương

Số : 01 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

V/v: Báo cáo từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Thời kỳ 01/01/2020 đến 31/12/2020

I. Thông tin chung

I.1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100294

Theo đó, vốn điều lệ của công ty là **50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)**, trong đó:

- Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,45%
- Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,13%
- Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

- Địa chỉ: Số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Mã cổ phiếu: VDM

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp số 68.2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 , Điều 45. Ban Kiểm soát trong điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết đại hội cổ đông.

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS đối với Ông Bùi Tiến Thanh và bầu bổ sung Kiểm soát viên, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Bà Phạm Hoàng Minh

1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 .

<i>STT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bắt đầu</i>
1	Bùi Tiến Thanh	Trưởng BKS Từ ngày 19/9/2018- 26/6/2020	Bầu lần đầu 19/09/2018. Từ 28/6/2020 thôi giữ chức trưởng BKS. Ngày 01/07/2020 đc bổ nhiệm Phó GD công ty
2	Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng BKS	Từ ngày 26/6/2020 được ĐHCĐ

			2020 bầu giữ chức trưởng BKS
3	Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên	Bầu lần đầu 19/09/2018
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên	Thành viên	Bầu lần đầu 19/09/2018

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp nội bộ định kỳ để phân công và triển khai các nhiệm vụ trong năm. Trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã có 3 lần họp liên quan chính đến : lập báo cáo giám sát tài chính năm 2019 trình đại hội cổ đông 2020, bầu trưởng ban kiểm soát phân công các nhiệm vụ cho các thành viên trong ban, chuẩn bị kế hoạch lập Báo cáo giám sát tài chính năm 2020. Định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán và phê duyệt kế hoạch kiểm toán cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thù lao của Ban Kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/Tháng

Thành viên trong Ban kiểm soát : 500.000 đồng/Người/Tháng

III. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2020 thay mặt Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát sau Đại hội cổ đông ngày 26 tháng 6 năm 2016 đã tham dự tất cả các buổi họp của Hội đồng quản trị, các buổi họp giao ban đầu tuần của Ban điều hành, tại mỗi buổi họp đều có ý kiến góp ý để cơ quan HĐQT và Ban điều hành điều hành bộ máy sản xuất kinh doanh thuận lợi hơn, cũng như góp phần phòng tránh và giảm bớt các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ chế chính sách của Công ty.

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành; Ban Kiểm soát thấy HĐQT và Ban điều hành đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm; tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật cũng như Nghị quyết của Đại hội cổ đông lần thứ 3 họp ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Trong năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch covid -19 , Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của ban điều hành theo đúng chức năng và thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty và có nhiều cố gắng trong công tác điều hành kết quả các công việc hoàn thành như sau :

1. Các công việc đã hoàn thành

- Hoàn thành và vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.
- Đã hoàn thành quyết toán bàn giao tại thời điểm ngày 09 tháng 10 năm 2018 thời điểm công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần và đã được Bộ Công thương phê duyệt ngày 01/07/2020
- Đã tổ chức lễ bàn giao giữa Viện Dệt May và Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May với sự chứng kiến của Bộ Công thương và Tập Đoàn Dệt may Việt Nam
- Đã được Bộ Tài chính hoàn trả số tiền 8,701 tỷ đồng mà Viện Dệt May nộp quá về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp khi cổ phần hóa
- Đã làm xong các hồ sơ về đất đai nộp Sở TNMT Hà Nội và Sở TNMT TP HCM và tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành để được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty các khu đất tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Xây dựng, trình Bộ Công Thương qui hoạch cán bộ Công ty giai đoạn 2020-2025 và đã được Bộ phê duyệt.

2. Các việc chưa hoàn thành và đang tiếp tục triển khai theo kế hoạch 2020

- Tiếp tục làm thủ tục sang tên sở hữu nhà đất từ Viện Dệt May sang Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may các khu đất tại trụ sở Hà Nội và Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Tiếp tục nghiên cứu rà soát lại, cập nhật quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, điều lệ công ty theo các quy định mới của pháp luật và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế hiện nay của công ty .
- Chưa hoàn thành việc xây dựng qui chế hoạt động quản lý đề tài dự án
- Công tác thoái vốn Nhà nước theo chỉ đạo của Bộ Công thương .

3. Công tác đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

Tổng mức đầu tư là 449,5 triệu đồng bao gồm: máy photocopy, công cụ dụng cụ, nâng cấp sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất...

IV . Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 và công tác thẩm định báo cáo tài chính

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD 2020

Đã hoàn thành vượt mức kế hoạch theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 26/6/2020 cụ thể như sau :

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ hoạt động từ ngày từ 01/01/2020 đến 31/12/2020**

Chỉ tiêu	Mã số	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh thực hiện /kế hoạch
A	B	1	2	=2/1
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	61 000 000 000	66 103 933 499	108,37%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10	61 000 000 000	66 103 933 499	108,37%
4. Giá vốn hàng bán	11	46 593 023 000	51 077 999 535	109,62%
Trong đó khấu hao TSCĐ			5 057 485 065	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	14 406 977 000	15 025 933 964	104,3%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		707 582 683	
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		183 233 876	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11 500 000 000	12 482 550 040	108,54%
- Trong đó khấu hao TSCĐ				

- Chi phí thuế đất tạm trích			4 362 801 769	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30	2 906 977 000	3 067 732 731	105,53%
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32		38 278 914	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		- 38 278 914	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	2 906 977 000	3 029 633 919	104,22%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	406 977 000	503 630 188	123,74%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	2 500 000 000	2 526 003 731	101,04%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	500	505	101%
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			
20. Cổ tức			5%	

Ghi chú : Tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 26 tháng 6 năm 2020 công ty đã thông qua phương án : lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2019 sẽ gộp với kết quả SXKD của năm 2020, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 5%

2- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	72 168 889 958	
Doanh thu thuần	66 103 933 499	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3 067 732 731	
Lợi nhuận khác		
Lợi nhuận trước thuế	3 029 633 919	
Lợi nhuận sau thuế	2 562 003 731	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2020	Ghi chú
5. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,61	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,571	
<u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u>		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,245	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,325	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10.15 0,916	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,038 0,046 0,035 0,227	
5. <i>Hệ số bảo toàn vốn</i>	1,047	

3. Công tác thẩm định báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.508.943.428	47.195.417.459
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	12.581.979.383	10.473.568.005
1. Tiền	111		12.581.979.383	6.300.943.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.172.624.048
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	-	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.778.244.432	19.668.014.512
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	12.370.845.156	10.878.872.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	2.407.399.276	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.05	-	8.789.142.280
IV. Hàng tồn kho	140		689.820.931	2.916.046.279
1. Hàng tồn kho	141	5.06	689.820.931	2.916.046.279
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.07	458.898.682	7.737.788.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		447.698.619	484.532.305
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	11.200.063	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.07	-	7.253.256.358
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.659.946.530	27.209.165.054
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.159.946.530	27.209.165.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.08	22.128.446.530	27.168.665.054
- Nguyên giá	222		69.438.645.788	69.582.115.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.310.199.258)	(42.413.450.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.09	31.500.000	40.500.000
- Nguyên giá	228		178.780.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.280.000)	(138.280.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		21.500.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.10	21.500.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.168.889.958	74.404.582.513

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31/12/2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.703.404.210	13.844.256.629
I. Nợ ngắn hạn	310		17.703.404.210	13.844.256.629
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	308.128.317	750.439.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	174.605.000	146.185.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	8.620.103.375	4.852.362.302
4. Phải trả người lao động	314		1.820.710.325	1.398.817.125
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	5.996.576.493	5.988.307.459
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		783.280.700	708.143.950
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.465.485.748	60.560.325.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	54.506.502.318	52.080.510.296
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.506.502.318	2.080.510.296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421a		1.980.498.587	426.096.346
lũy kế đến cuối kỳ trước				
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421b		2.526.003.731	1.654.413.950
kỳ này				
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(41.016.570)	8.479.815.588
1. Nguồn kinh phí	431	5.16	(41.016.570)	8.479.815.588
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.168.889.958	74.404.582.513

Trong quá trình soát xét Báo cáo quyết toán năm 2020 qua các phần chứng từ kế toán, sổ sách kế toán và Báo cáo kế toán Ban kiểm soát có nhận xét chính như sau:

- Về công tác Tài chính kế toán Công ty đã tuân thủ Luật pháp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Nghiêm chỉnh chấp hành việc kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn cho Ngân sách Nhà nước cũng như việc kê khai, thanh toán đầy đủ, đúng hạn trong việc chi trả Tiền lương cho CBCNV và đóng đầy đủ BHXH, BHYT phát sinh trong kỳ .
- Trong Báo cáo quyết toán năm 2020 khoản tiền thuê đất, Công ty đã tạm trích phần tiền thuê đất phải trả ở thửa đất tại 128A/345 Đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP Hồ Chí Minh và tại Hà Nội với 02 thửa đất tại số 24 ngõ 454 và thửa đất số 478 tại phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội năm 2020 là 4.362.801.769(Bốn tỉ ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm linh một nghìn bảy trăm sáu mươi chín

đồng), lũy kế đến 31/12/2020 là 7.721.656.155, đồng (Bảy tỉ bảy trăm hai một triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng).

- Về vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 54.506.502.318, đồng (Năm mươi tư tỉ năm trăm linh sáu triệu năm trăm linh hai nghìn ba trăm mười tám đồng).

Vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 1,047.

- Đã phát huy được trong việc sử dụng nguồn vốn an toàn hiệu quả tăng thu nhập tài chính.
- Khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty luôn đảm bảo do hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm luôn đảm bảo > 1 .
- Không còn khoản thu ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2020 do đã được Bộ Tài chính hoàn trả số tiền 8,701 tỷ đồng mà Viện Dệt May nộp quá về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp
- Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty là doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 49/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp. Công ty là đối tượng được áp dụng nghị định số 13/NĐ/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Công ty áp dụng chính sách miễn giảm thuế đối với Doanh nghiệp khoa học công nghệ bắt đầu từ kỳ tính thuế năm 2020.

Ban kiểm soát thống nhất với những nội dung của báo cáo tài chính năm 2020 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 70/2021/BCKT-CPA VIETNAM -NV5 ngày 02/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của ban kiểm soát, kính trình đại hội.
Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT
- lưu BKS

**Thay mặt Ban Kiểm Soát
Trưởng Ban Kiểm soát**



Phạm Hoàng Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

TRANG QUẢN

Hà Nội - Tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định 4553/QĐ-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương và được xác định giá trị doanh nghiệp lần thứ nhất theo Quyết định 1814/QĐ-BCT ngày 22/5/2017 về việc xác định giá trị Viện Dệt May do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tạm thời quản lý để cổ phần hóa.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Công ty là doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 49/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp. Công ty là đối tượng được áp dụng Nghị định số 13/NĐ/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTUTE - JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: VTRI.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu VDM.

Trụ sở chính của Công ty tại số 478 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

BAN LÃNH ĐẠO

Các thành viên Ban Lãnh đạo Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Diệp Linh	Thành viên
Bà Bùi Thị Thái Nam	Thành viên
Ông Vũ Huy Đông	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thông	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Sỹ Phương	Giám đốc
Ông Bùi Tiến Thanh	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm từ 01/7/2020)

Ban Kiểm soát

Ông Bùi Tiến Thanh	Trưởng ban (Miễn nhiệm từ 01/7/2020)
Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng ban (Bổ nhiệm từ 01/7/2020)
Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên	Thành viên
Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Lãnh đạo, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Lãnh đạo,



PHẠM VĂN LƯỢNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Số: 70/2021/BCKT-CPA VIETNAM-NV5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông và Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2021, từ trang 6 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Tài Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0133-2018-137-1

(Giấy Ủy quyền số: 14/2021/UQ-CPAVIETNAM

ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Trung Khánh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1128-2018-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.508.943.428	47.195.417.459
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	12.581.979.383	10.473.568.005
1. Tiền	111		12.581.979.383	6.300.943.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.172.624.048
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	-	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.778.244.432	19.668.014.512
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	12.370.845.156	10.878.872.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	2.407.399.276	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.05	-	8.789.142.280
IV. Hàng tồn kho	140		689.820.931	2.916.046.279
1. Hàng tồn kho	141	5.06	689.820.931	2.916.046.279
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		458.898.682	7.737.788.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		447.698.619	484.532.305
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	11.200.063	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.07	-	7.253.256.358
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.659.946.530	27.209.165.054
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.159.946.530	27.209.165.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.08	22.128.446.530	27.168.665.054
- Nguyên giá	222		69.438.645.788	69.582.115.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.310.199.258)	(42.413.450.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.09	31.500.000	40.500.000
- Nguyên giá	228		178.780.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.280.000)	(138.280.000)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		21.500.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.02	21.500.000.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.168.889.958	74.404.582.513

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.703.404.210	13.844.256.629
I. Nợ ngắn hạn	310		17.703.404.210	13.844.256.629
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	308.128.317	750.439.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	174.605.000	146.185.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	8.620.103.375	4.852.362.302
4. Phải trả người lao động	314		1.820.710.325	1.398.817.125
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	5.996.576.493	5.988.307.459
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		783.280.700	708.143.950
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.465.485.748	60.560.325.884
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	54.506.502.318	52.080.510.296
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.506.502.318	2.080.510.296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.980.498.587	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.526.003.731	1.654.413.950
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(41.016.570)	8.479.815.588
1. Nguồn kinh phí	431	5.15	(41.016.570)	8.479.815.588
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.168.889.958	74.404.582.513

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Phạm Thị Diệu Lan

Kế toán trưởng



Tống Đức Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	66.103.933.499	65.531.238.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.103.933.499	65.531.238.433
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	51.077.999.535	51.626.856.955
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.025.933.964	13.904.381.478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	707.582.683	292.740.506
7. Chi phí tài chính	22		-	37.994.359
8. Chi phí bán hàng	25		183.233.876	66.480.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.04	12.482.550.040	12.413.259.342
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.067.732.731	1.679.388.283
11. Thu nhập khác	31		180.102	279.172.747
12. Chi phí khác	32		38.278.914	419.079.874
13. Lợi nhuận khác	40	6.05	(38.098.812)	(139.907.127)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.029.633.919	1.539.481.156
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.07	503.630.188	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.526.003.731	1.539.481.156
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.08	485	308

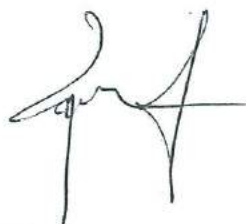
Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Phạm Thị Diệu Lan

Kế toán trưởng



Tống Đức Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		71.186.692.939	70.714.548.514
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(37.136.912.547)	(37.432.688.145)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.792.259.708)	(11.656.857.125)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.591.361.607	23.008.386.721
5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.301.508.141)	(45.299.747.185)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>16.547.374.150</i>	<i>(666.357.220)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(46.545.455)	(2.882.524.275)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	79.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.400.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		707.582.683	40.227.359
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(14.438.962.772)</i>	<i>(2.763.296.916)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.108.411.378	(3.429.654.136)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.01	10.473.568.005	13.903.222.141
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.01	12.581.979.383	10.473.568.005

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Thị Diệu Lan

Tống Đức Quang

Phạm Văn Lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định 4553/QĐ-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương và được xác định giá trị doanh nghiệp lần thứ nhất theo Quyết định 1814/QĐ-BCT ngày 22/5/2017 về việc xác định giá trị Viện Dệt May do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tạm thời quản lý để cổ phần hóa.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Công ty là doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và công nghệ số 49/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp. Công ty là đối tượng được áp dụng Nghị định số 13/NĐ/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTUTE - JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: VTRI.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom, mã cổ phiếu: VDM.

Trụ sở chính của công ty tại số 478 Phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số lao động bình quân của Công ty năm 2020 là 90 người.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Thực hiện chức năng, hoạt động của Công ty chuyên ngành dệt may, cụ thể:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- May trang phục, sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải;
- Bán buôn vải hàng may mặc, giày dép;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp, tơ, xơ, sợi dệt;
- Hoạt động tư vấn về quy trình giám định các loại hàng hóa, công nghệ quy trình kiểm soát và tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn, chất lượng và trách nhiệm xã hội;
- Hoạt động chuyên giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyên giao công nghệ; Định giá công nghệ; Giám định công nghệ;
- Hoạt động thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục giày, đồ trang sức, đồ đặc và trang trí nội thất khác;
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm từ lông thú.
- Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

1.3 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 có những ảnh hưởng gần như toàn bộ tới nền kinh tế Việt Nam. So với cùng kỳ năm trước thì doanh thu và kết quả hoạt động năm 2020 của Công ty không có biến động bất thường (Doanh thu năm 2019 đạt 65 tỷ, doanh thu năm 2020 đạt 66 tỷ). Trong bối

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, các doanh nghiệp Dệt may không kinh doanh, xuất khẩu được hàng hóa nên các đơn đặt hàng của Công ty về sản xuất mẫu vải, sợi có bị giảm so với bình thường. Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, do chưa thuộc đối tượng được hỗ trợ theo chính sách của Chính phủ nên Công ty chưa nhận được các khoản hỗ trợ liên quan.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 chi nhánh là Chi nhánh Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tại thành phố Hồ Chí Minh, hạch toán phụ thuộc.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí sản xuất chung phân bổ và chi phí khác (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm ứng dụng được ghi nhận theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản.

Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể:

Tài sản cố định hữu hình	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 35
Phương tiện vận tải	06 - 10
Máy móc thiết bị	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định vô hình	
Phần mềm, ứng dụng	03 - 05
TSCĐ vô hình khác	03 - 05

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Điều lệ và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu trong kỳ của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu từ lãi tiền gửi.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng của công ty được ghi nhận từ các Hợp đồng hoặc đơn đặt hàng sản xuất, gia công, bán sợi, vải mẫu hoặc từ các dự án nghiên cứu sản xuất vải mẫu.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty được ghi nhận từ các Dịch vụ kiểm mẫu, thí nghiệm mẫu, giám định mẫu vải và cấp chứng nhận kết quả.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.

Thu nhập khác: được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán trong kỳ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế.

Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm đầu tiên Công ty được miễn thuế đối với thu nhập từ kết quả kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là nghiên cứu, kinh doanh sợi, vải sợi, phụ liệu ngành dệt, may, sản xuất thử nghiệm các mẫu sợi, vải. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp và phân phối. Chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh hạch toán phụ thuộc, cũng thực hiện các chức năng và nhiệm vụ hoạt động kinh doanh giống như công ty. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	115.559.023	1.325.611.713
Tiền gửi ngân hàng	12.466.420.360	4.975.332.244
Các khoản tương đương tiền	-	4.172.624.048
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	4.172.624.048
Cộng	12.581.979.383	10.473.568.005

5.02 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<i>Đơn vị: VND</i>			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	-	-	6.400.000.000	6.400.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	6.400.000.000	6.400.000.000
Dài hạn	21.500.000.000	21.500.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	21.500.000.000	21.500.000.000	-	-
Cộng	21.500.000.000	21.500.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000

Khoản đầu tư dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - PGD Minh Khai theo hợp đồng tiền gửi số 066170920001/2020/VIB-VTRI ngày 18 tháng 09 năm 2020 với thời hạn 02 năm kể từ ngày 18/09/2020 đến ngày 18/09/2022. Số tiền gửi 17.500.000.000 đồng, lãi suất của kỳ lĩnh lãi đầu tiên là 6,5%/năm.

Khoản đầu tư dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - PGD Minh Khai theo hợp đồng tiền gửi số 066291020001/2020/VIB-VTRI ngày 29 tháng 10 năm 2020 với thời hạn 02 năm kể từ ngày 29/10/2020 đến ngày 29/10/2022. Số tiền gửi 4.000.000.000 đồng, lãi suất của kỳ lĩnh lãi đầu tiên là 5,7%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5.03 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tiến Đạt	-	1.054.515.000
Công ty Cổ phần Canifa	3.520.000	2.800.837.488
Công ty TNHH Giang Nguyên	2.414.832.154	1.206.767.760
Công ty TNHH SX và TM dịch vụ Hải Châu JEIL Vina	299.956.800	300.005.200
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	292.710.275	-
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Gia Hưng Phát	383.358.408	-
Công ty TNHH dệt may Tùng Bách	482.565.270	88.186.560
Công ty TNHH Đông Phong	684.954.490	46.243.450
Công ty TNHH Albeta International (Việt Nam)	85.021.750	-
Công ty TNHH AVERY DENNISON RIS Việt Nam	45.463.275	344.351.700
Công ty TNHH DALUEN (Việt Nam)	78.224.850	90.170.520
Công ty TNHH Công nghiệp Dệt Huge - Bamboo	18.542.700	35.752.860
Công ty TNHH dệt may Thành Vượng	483.940.234	-
Công ty TNHH Một thành viên Ngọc Việt	442.844.006	-
Công ty TNHH một thành viên X20 Nam Định	738.330.372	1.632.025.720
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoa Tiến	3.307.670.740	-
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	-	300.000.000
Công ty Scavi Huế	3.447.675	313.285.500
Công ty Cổ phần Maison Retail Management International	46.200.000	169.400.000
Công ty TNHH May mặc Leading Star Việt Nam	4.808.925	144.755.325
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru Điện	-	137.500.000
Công ty TNHH Miniso Việt Nam	16.458.750	112.318.250
Phải thu các đối tượng khác	2.537.994.482	2.102.756.899
Cộng	12.370.845.156	10.878.872.232

5.04 Trả trước người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoa Tiến	589.050.000	-
Jinhe Sodium Hydrosulficate Factory Co.,Ltd	504.387.166	-
Shanghai Best Water Chemicals Co.,Ltd	1.292.805.150	-
Công Ty TNHH Maersk Việt Nam	21.156.960	-
Cộng	2.407.399.276	-

5.05 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	-	51.500.000
Phải thu về cổ phần hóa	-	8.737.621.476
Phải thu khác	-	20.804
Tổng	-	8.789.142.280

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5.06 Hàng tồn kho

Đơn vị: VND

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	171.994.712	-	2.124.630.490	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	77.895.116	-	95.564.208	-
Thành phẩm	439.931.103	-	695.851.581	-
Tổng	689.820.931	-	2.916.046.279	-

5.07 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tài sản ngắn hạn khác (Chi sự nghiệp)	-	7.253.256.358
Tổng	-	7.253.256.358

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

5.08 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2020	40.093.396.561	26.843.602.759	2.110.000.000	535.116.429	69.582.115.749
Tăng trong năm	-	-	-	46.545.455	46.545.455
Mua trong năm	-	-	-	46.545.455	46.545.455
Giảm trong năm	190.015.416	-	-	-	190.015.416
Thanh lý	190.015.416	-	-	-	190.015.416
Số dư tại ngày 31/12/2020	39.903.381.145	26.843.602.759	2.110.000.000	581.661.884	69.438.645.788
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2020	27.158.777.503	13.354.597.790	1.500.092.144	399.983.258	42.413.450.695
Tăng trong năm	1.469.686.747	3.298.385.852	228.168.816	52.243.650	5.048.485.065
Khấu hao trong năm	1.469.686.747	3.298.385.852	228.168.816	52.243.650	5.048.485.065
Giảm trong năm	151.736.502	-	-	-	151.736.502
Thanh lý	151.736.502	-	-	-	151.736.502
Số dư tại ngày 31/12/2020	28.476.727.748	16.652.983.642	1.728.260.960	452.226.908	47.310.199.258
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2020	12.934.619.058	13.489.004.969	609.907.856	135.133.171	27.168.665.054
Tại ngày 31/12/2020	11.426.653.397	10.190.619.117	381.739.040	129.434.976	22.128.446.530

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2020 là 93.488.935 đồng và tại 31/12/2019 là 93.488.935 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**5.09 Tài sản cố định vô hình**

	Đơn vị: VND	
	Phần mềm ứng dụng	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2020	178.780.000	178.780.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>178.780.000</u>	<u>178.780.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2020	138.280.000	138.280.000
Tăng trong năm	9.000.000	9.000.000
Khấu hao trong năm	9.000.000	9.000.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>147.280.000</u>	<u>147.280.000</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại ngày 01/01/2020	40.500.000	40.500.000
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>31.500.000</u>	<u>31.500.000</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2020 là 133.780.000 đồng và tại 31/12/2019 là 133.780.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị: VND

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Hộ kinh doanh Cửa hàng Kinh doanh vật tư và hóa chất Hải Bình	24.390.000	24.390.000	155.500.000	155.500.000
Công ty TNHH TMDV Hoa Tiên	-	-	34.034.000	34.034.000
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Phát triển Phúc Thiên	-	-	245.190.000	245.190.000
Công ty TNHH Thương mại Đại Thành Công	-	-	86.141.000	86.141.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ F.G	110.748.000	110.748.000	-	-
Cửa hàng hoá chất và thiết bị 40 Kim Ngưu	69.000.000	69.000.000	-	-
Phải trả người bán khác	103.990.317	103.990.317	229.574.832	229.574.832
Tổng	308.128.317	308.128.317	750.439.832	750.439.832

5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty TNHH May và In 1 tháng 5	-	15.000.000
Công ty cổ phần chứng nhận VIETCERT	-	13.772.000
Công ty Cổ phần Thanh Sơn	39.864.000	-
Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên Dệt 8/3	100.000.000	100.000.000
Khách hàng khác	34.741.000	17.413.961
Cộng	174.605.000	146.185.961

5.12 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VND

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2020
	Phải nộp	4.852.362.302	9.122.052.159	5.365.511.149
Thuế giá trị gia tăng	1.274.388.012	3.696.087.418	4.580.021.153	390.454.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.362.755	503.630.188	-	507.992.943
Thuế thu nhập cá nhân	214.757.149	511.689.160	737.646.372	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	3.358.854.386	4.406.645.393	43.843.624	7.721.656.155
Thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Phải thu	-	511.689.160	737.646.372	11.200.063
Thuế thu nhập cá nhân	-	511.689.160	737.646.372	11.200.063

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

(*) Tiền thuê đất phải nộp là khoản tiền thuê đất, thuê mặt nước tạm tính cho giai đoạn từ ngày 10/10/2018 đến 31/12/2020. Công ty đang làm thủ tục xin miễn giảm khoản tiền này.

5.13 Các khoản phải trả phải nộp khác

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	44.620.000	-
Bộ Công thương (kinh phí thu hồi các dự án)	5.922.070.000	5.922.070.000
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	29.886.493	66.237.459
Cộng	5.996.576.493	5.988.307.459

5.14 Vốn chủ sở hữu**a Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	<i>Đơn vị: VND</i> Cộng
Số dư 01/01/2019	50.000.000.000	426.096.346	50.426.096.346
Tăng trong năm	-	1.654.413.950	1.654.413.950
Lợi nhuận tăng trong năm	-	1.539.481.156	1.539.481.156
Tăng khác	-	114.932.794	114.932.794
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	50.000.000.000	2.080.510.296	52.080.510.296
Số dư tại 01/01/2020	50.000.000.000	2.080.510.296	52.080.510.296
Tăng trong năm	-	2.526.003.731	2.526.003.731
Lợi nhuận tăng trong năm	-	2.526.003.731	2.526.003.731
Giảm trong năm	-	100.011.709	100.011.709
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	100.000.000	100.000.000
Giảm khác	-	11.709	11.709
Số dư tại 31/12/2020	50.000.000.000	4.506.502.318	54.506.502.318

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may ngày 26 tháng 6 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2020		01/01/2020	
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Bộ Công thương	2.872.700	57,45%	2.872.700	57,45%
Công ty Cổ phần DamSan	1.500.000	30,00%	1.500.000	30,00%
Vốn góp của các cổ đông khác	627.300	12,55%	627.300	12,55%
Cộng	5.000.000	100%	5.000.000	100%

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tại đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	50.000.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	100.000.000	-

d. Cổ phiếu

	Năm 2020 Cổ phiếu	Năm 2019 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.15 Nguồn kinh phí

	01/01/2020	Cấp trong năm	Quyết toán trong năm	31/12/2020
Nguồn kinh phí sự nghiệp	8.479.815.588	6.322.107.800	3.350.000.000	11.451.923.388
Nguồn kinh phí Bộ Công thương cấp cho Đề tài, dự án	5.499.815.588	3.774.107.800	3.350.000.000	5.923.923.388
Nguồn kinh phí Sở KHCN cấp cho Đề tài, dự án	1.582.000.000	-	-	1.582.000.000
Nguồn kinh phí Cục Công nghiệp cấp cho Đề tài, Dự án	1.398.000.000	2.548.000.000	-	3.946.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng	25.051.027.712	30.474.221.266
Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.052.905.787	35.057.017.167
Cộng	66.103.933.499	65.531.238.433

6.02 Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn của hàng bán	23.914.897.850	29.284.422.667
Giá vốn dịch vụ cung cấp	27.163.101.685	22.342.434.288
Cộng	51.077.999.535	51.626.856.955

6.03 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	707.582.683	292.740.506
Cộng	707.582.683	292.740.506

6.04 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.167.025.013	5.494.792.732
Chi phí vật liệu quản lý	35.093.846	54.973.794
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	12.171.818
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.778.174.213	1.758.922.476
Thuế, phí, lệ phí	4.410.645.393	3.405.698.011
Chi phí dịch vụ mua ngoài	948.275.575	1.457.423.959
Chi phí khác bằng tiền	143.336.000	229.276.552
Cộng	12.482.550.040	12.413.259.342

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

6.05 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập khác	180.102	279.172.747
Thanh lý tài sản cố định	-	179.000.000
Thu nhập khác	180.102	100.172.747
Chi phí khác	38.278.914	419.079.874
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	38.278.914	169.902.150
Chi phí khác	-	249.177.724
Cộng	(38.098.812)	(139.907.127)

6.06 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	25.951.397.664	27.695.316.284
Chi phí nhân công	15.170.317.622	14.377.993.881
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.057.485.065	4.477.344.583
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.793.390.498	8.563.558.850
Chi phí bằng tiền khác	5.047.981.953	4.450.215.374
Cộng	58.020.572.802	59.564.428.972

6.07 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.029.633.919	1.539.481.156
Điều chỉnh tăng/giảm	-	-
Thu nhập được miễn thuế (*)	2.874.805.753	-
Thu nhập không được miễn thuế (*)	154.828.166	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN năm nay	30.965.633	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN năm 2018 và 2019 và chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay (**)	472.664.555	-
Tổng Chi phí Thuế TNDN	503.630.188	-

(*) Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

(**) Do năm 2021 mới có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện Nghị định 13/2019/NĐ-CP nên công ty lựa chọn năm 2020 là năm đầu tiên công ty áp dụng hưởng ưu đãi thuế theo Nghị định này và tính bổ sung thuế TNDN cho năm 2018 và 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

6.08 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	2.526.003.731	1.539.481.156
Các khoản điều chỉnh	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	100.000.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	2.526.003.731	1.439.481.156
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	505	288

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2019 là 20 VND/cổ phiếu do Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng cán bộ quản lý. Nếu công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng cán bộ quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 thì lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

7. THÔNG TIN KHÁC**7.01 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

7.02 Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tổng thu nhập	1.966.661.562	1.575.217.541
	1.966.661.562	1.575.217.541

7.03 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

7.04. Thông tin khác

Công ty đã chính thức bàn giao công ty cổ phần tại ngày 10/10/2018 Theo Biên bản bàn giao số 622/BBBG-VTRI ngày 13/8/2020 và đã được hoàn trả số tiền 8.701.270.510 đồng nộp thừa về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo Quyết định 2078/QĐ-BTC ngày 8/12/2020 của Bộ Tài chính (số theo dõi đầu năm tại thuyết minh mục 5.05 - Phải thu khác).

Công ty đã được Bộ Tài chính phê duyệt phương án sử dụng đất đối với 02 cơ sở nhà đất tại số 454/24 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội làm văn phòng, trung tâm nghiên cứu, đào tạo và xưởng thực nghiệm và số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội làm trụ sở làm việc, trung tâm thí nghiệm, nghiên cứu đào tạo giám định, chứng nhận, chuyển giao công nghệ, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ theo Công văn số 16090/BTC-QLCS ngày 30/12/2020.

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Lan

Kế toán trưởng

Tống Đức Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1291 Quyển số: 83 - 2021 SCT/BS

Ngày: 09-03-2021



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình



CTCP - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021
Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông:
Số CMND/ĐKKD:; Cấp ngày:; Tại:
Địa chỉ:; Điện thoại:
Hiện đang sở hữu: cổ phần của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.
(Bằng chữ: cổ phần)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông (bà):
Số CMND:; Cấp ngày:; Tại:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

- Được quyền thay mặt người ủy quyền tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May vào hồi 8 giờ 30 phút, Thứ sáu, ngày 23 tháng 4 năm 2021.
- Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

4. Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

5. Trách nhiệm của các bên: Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ 3 thực hiện các công việc đã được ủy quyền.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Người được ủy quyền khi tham gia Đại hội mang theo CMND/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc, tài liệu dự họp).



CTCP - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

PHIẾU XÁC NHẬN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May

Tên cổ đông (cá nhân/Tổ chức):

Số CMND/CCCD/GCNĐKDN:; Cấp ngày:

Tại:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Điện thoại:

Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện: cổ phần.

(Bằng chữ: cổ phần)

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, tổ chức vào Thứ sáu, ngày 23 tháng 4 năm 2021 như sau:

: Trực tiếp tham dự.

: Ủy quyền tham dự:

Ủy quyền cho Ông/Bà:

số CMND:, cấp ngày/...../..... tại

..... tham dự.

: Không tham dự

....., ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đề nghị Quý Cổ đông gửi **Phiếu xác nhận** tham dự cho **CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May**

Địa chỉ: Số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Email: info@viendetmay.org.vn

Điện thoại: 024.38624025

Fax: 024.38622867

Thời gian: Trước 11h30 Thứ năm, ngày 22 tháng 4 năm 2021.

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);
- Căn cứ việc kiểm tra tư cách đại biểu và sổ đăng ký cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút Thứ sáu ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường tầng 4 CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, chúng tôi gồm:

- + Bà: Đỗ Phương Nga - Trưởng Ban;
- + Ông/Bà: Đại diện CTCP Đam San - Ủy viên;
- + Bà: Phạm Thị Diệu Lan - Thư ký.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông tham dự Đại hội công bố kết quả kiểm tra như sau:

Tính đến giờ phút ngày 23 tháng 4 năm 2021, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May có vốn điều lệ thực tế cổ đông góp là cổ phần, có nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư là các tổ chức, tính theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Kết quả kiểm tra tư cách đại biểu:

Tham gia Đại hội cổ đông gồm đại biểu (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đại diện cho cổ phần.

Số đại biểu đủ tư cách tham gia đại hội là đại biểu sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần tham dự/ tổng cổ phần đã phát hành của Công ty: %

Căn cứ theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, ĐHCĐ thường niên năm 2021 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May

Họ và tên cổ đông:
CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số: cấp ngày: tại:
Điện thoại:.....
Mã số cổ đông:
Số cổ phần sở hữu/đại diện: cổ phần
Đã đăng ký phát biểu tại đại hội các nội dung cụ thể như sau:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May xác nhận vào danh sách Cổ đông/Đại diện cổ đông tham gia phát biểu tại Đại hội với các nội dung như trên.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP)–Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty),

Để cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công ty được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHCĐ thông qua **Quy chế làm việc và biểu quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May** với các nội dung sau:

Điều 1. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

- Các Cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt Thứ năm, ngày 01/4/2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đều có quyền tham dự ĐHCĐ CTCP–Viện Nghiên cứu Dệt May.

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cập tại Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp. Đề xuất phải được lập thành văn bản và gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

- Mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông, nhận Phiếu biểu quyết có: Mã số cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

- Phát biểu và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

- Ban Thư ký gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ công về nhiệm vụ của mình.

- Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch, như: Ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông.

- Ban kiểm phiếu biểu quyết: Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề cho Đoàn Chủ tịch để công bố trước Đại hội.

Điều 6. Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu

- Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên và không phải là các nhân sự được đề cử, hoặc ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

- Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

- Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

. Hướng dẫn cổ đông đến tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết;

. Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Đồng ý;

Không đồng ý; Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

+ Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

+ Tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

- Đối với việc bầu cử/miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

+ Hướng dẫn Thẻ lệ bầu cử/miễn nhiệm thành viên BKS;

+ Tiến hành thu và kiểm đếm Phiếu bầu thành viên BKS của các cổ đông và đại diện cổ đông;

+ Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên BKS;

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu (*Biên bản kiểm phiếu*) trước Đại hội.

- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Đoàn Chủ tịch.

- Cùng Đoàn Chủ tịch Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (*nếu có*) và báo cáo đề Đại hội quyết định.

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách đề triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

- Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức Đại hội thông báo.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ thường niên CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

- Các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

+ Đăng ký và nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu đã đăng ký trước trong giấy mời họp Đại hội đồng cổ công sẽ được ưu tiên phát biểu trước;

+ Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch Đại hội;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, đúng thời gian tham luận và phù hợp với Chương trình Đại hội.

Điều 9. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

- Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

- Trường hợp có thay đổi Chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 10. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua quyết định tại Đại hội

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một Thẻ biểu quyết, một Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và tổng số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

Thẻ biểu quyết: Đối với các nội dung (*Thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Thẻ lệ bầu cử; Biên bản và Nghị quyết Đại hội*) cùng một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết, thông qua bằng Thẻ biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung (*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020; Phương hướng hoạt động, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận & chi trả cổ tức năm 2020; Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Miễn nhiệm & bầu bổ sung thành viên BKS*) được thông qua bằng Phiếu biểu quyết. Cổ đông biểu quyết bằng cách ghi “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

- Hình thức biểu quyết:

+ Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số Thẻ/Phiếu biểu quyết “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

+ Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

- Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông/đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung nêu tại khoản 4 Điều này.

- Việc bầu/miễn nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo Thẻ lệ bầu cử.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

- Quy chế làm việc này được đọc và thông qua trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

BTC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

**PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

- Mã cổ đông:
- Tên cổ đông/người đại diện:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:
- Số cổ phần biểu quyết: cổ phần

<i>Nội dung thông qua</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020; Phương hướng hoạt động, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021			
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020			
Phương án phân phối lợi nhuận & chi trả cổ tức năm 2020			
Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021			
Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021			

(Quý Cổ đông đánh dấu X vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

THẺ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

- Mã cổ đông:

- Tên cổ đông:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:

- Số cổ phần sở hữu/đại diện:

..... cổ phần

Nội dung biểu quyết:

- Đoàn Chủ tịch
- Thư ký đoàn
- Ban kiểm phiếu Đại hội
- Chương trình Đại hội
- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
- Thể lệ bầu cử
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ghi chú: Thẻ Biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May, dùng cho việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

**THẺ LỆ BẦU CỬ/MIỄN NHIỆM
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May quy định Thẻ lệ bầu cử bổ sung/miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

Điều 1: Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng luật, đúng điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Mỗi cổ phần phổ thông có phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 2: Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May tại ngày 01 tháng 4 năm 2021 là ngày chốt quyền tham dự Đại hội, có quyền được tham gia thực hiện bầu cử.

Điều 3: Số lượng bầu cử/miễn nhiệm thành viên BKS:

- Số lượng thành viên BKS miễn nhiệm là 01 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là 01 thành viên. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định trong Điều lệ Công ty.

Điều 4: Phương thức bầu cử:

- Mỗi cổ đông có số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, được ủy quyền và đại diện (nếu có).
- Ứng cử viên BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Dự thảo Điều lệ Công ty.
- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu thành viên BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu, đại diện và được ủy quyền (nếu có).

Điều 5: Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

5.1 Phiếu bầu cử

* Hình thức phiếu bầu cử: Phiếu bầu thành viên BKS được in trên giấy và có đóng dấu treo của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

* Nội dung phiếu bầu cử:

- Mã số cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (nếu có);
- Danh sách thành viên BKS.
- Một số lưu ý quan trọng.
- Chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện được cổ đông ủy quyền.

* Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May phát hành, có dấu treo, không được tẩy xóa, cạo sửa.

* Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban bầu cử phát ra
- Phiếu bị rách, gach, sửa nội dung
- Bầu thành viên không có trong danh sách đề cử.
- Phiếu không kí tên.

* Trường hợp xem không tham gia bầu cử:

- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

* Ban kiểm phiếu: 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua (*Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong Danh sách bầu thành viên BKS*), có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ bầu cử.
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

* Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
- Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu và ghi lại kết quả.
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho ứng cử viên vào BKS.
- Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 6: Quy định người trúng cử/miễn nhiệm BKS

- Người trúng cử/miễn nhiệm thành viên BKS phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ phần trăm tổng số phiếu biểu quyết ít nhất là: 65%.

Điều 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu; Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ; Tổng số phiếu bầu không hợp lệ; Số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của ứng cử viên vào BKS.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác và lập biên bản kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công nhận sau khi thông qua Biên bản bầu cử tại Đại hội.

- Ban kiểm phiếu phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

Điều 8: Giải quyết khiếu nại

- Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

- Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9: Hiệu lực thi hành

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

**BAN BẦU CỬ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA CTCP-VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIÊN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

**PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG/MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CTCP - VIÊN NGHIÊN CỨU DỆT MAY NHIỆM KỲ 2018-2023**

1. Thông tin chung cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã cổ đông:
- Tên cổ đông:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:
- Số cổ phần sở hữu/đại diện: cổ phần

2. Miễn nhiệm

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên người được bầu</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên		

3. Bầu cử bổ sung:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên người được bầu</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>
1	Bà Ngô Thị Hương		

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông gạch chéo (X) vào ô **Đồng ý** hoặc **Không đồng ý**.

Cổ đông

Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC: **Bộ Công Thương.**

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC : **Công ty CP – Viện Nghiên Cứu Dệt May.**



SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): **NGÔ THỊ HƯƠNG**
- 2) Tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: 07 tháng 01 năm 1982, Giới tính: Nữ
- 4) Nơi sinh: Xã Đoàn Xá, Huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng.
- 5) Quê quán: Xã Đoàn Xá, Huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng.
- 6) Dân tộc: Kinh, 7) Tôn giáo: Không.

Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: Số 24, 454/81 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay: Số 24, 454/81 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Kế toán viên.

11) Ngày tuyển dụng: 01/02/2012, Cơ quan tuyển dụng: Viện Dệt May nay là CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May.

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Chuyên viên.

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Ngạch lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành; Nhóm chức danh: Chuyên viên.

Bậc lương: 2/8, Hệ số: 2.16, Mức lương: 4.968.000, Ngày hưởng: 01/01/2019,

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12.

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Cử nhân.

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: Sơ cấp 15.4- Quản lý nhà nước:

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)

15.5- Ngoại ngữ: Anh B

15.6- Tin học: Văn phòng.

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 20/3/2013, Ngày chính thức: 20/3/2014.



17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:, 22) Kỷ luật: Không

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khoẻ: BT, Chiều cao 1.55:, Cân nặng: 46kg, Nhóm máu: B

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: 031182007852 Ngày cấp: 21/11/2017.

26) Số sổ BHXH: 0105009105.

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Kế toán	2005-2010	Chính quy	Bằng cử nhân
Trường Đại học kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp	18/11/2009 đến 10/02/2010	Đào tạo	Chứng chỉ
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Kế toán thuế	10/2010	Thực hành	Chứng nhận
Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Quản trị nguồn nhân lực	23/9-24/9/2011	Đào tạo	Chứng nhận

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
Từ tháng 03/2004 đến tháng 09/2008	Nhân viên phòng Lab tại Công ty Coats Phong Phú Hà Nội.

00
G
H
H
M
NG

Từ tháng 01/2010 đến tháng 01 năm 2012	Kế toán viên tại Công ty CPSX và Dịch vụ Dệt May.
Từ tháng 02/2012 đến nay	Chuyên viên - Viện Dệt May nay là CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc) Không

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?): Không

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ): Không

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, chồng, các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Cha đẻ	Ngô Đăng Ba	1959	Đoàn xá, Kiến Thụy, Hải Phòng Nghề nghiệp: Đã nghỉ hưu.
Mẹ đẻ	Phạm Thị Miễn	1959	Đoàn xá, Kiến Thụy, Hải Phòng. Nghề nghiệp: Trồng trọt
Anh ruột	Ngô Đăng Bình	1980	Đoàn xá, Kiến Thụy, Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lái xe
Em ruột	Ngô Đăng Biên	1998	Đoàn xá, Kiến Thụy, Hải Phòng. Nghề nghiệp: Tự do
Chồng	Phạm Ngọc Duy	1981	24/81/454 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nghề nghiệp: Nhân viên VP.
Con trai	Phạm Khang An	2008	Học sinh cấp 2
Con gái	Phạm Minh Anh	2015	Học sinh mầm non

a) Về bên chồng: Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Cha chồng	Phạm Văn Phúc	1950	Đã chết
Mẹ chồng	Nguyễn Thị Bình	1955	24/81/454 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nghề nghiệp: Đã nghỉ hưu
Em chồng	Phạm Hùng	1983	6/11/167 Thanh Nhân, HBT, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do

Số : /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May nhiệm kỳ 2018 - 2023

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ Công văn số 9661/BCT-TCCB của Bộ Công Thương ngày 16/12/2020 về việc phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và bầu bổ sung thành viên BKS CTCP-Viện Nghiên cứu Dệt May nhiệm kỳ 2018-2023;

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được qui định tại Điều lệ Công ty và các qui định của Pháp luật, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 về việc miễn nhiệm và giới thiệu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

1. Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 20/9/2018.

- Đơn vị công tác: Phòng Điều hành - CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

2. Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Đơn vị công tác: Phòng Điều hành - CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

3. Kiến nghị của HĐQT

Với đề xuất nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên và bầu bổ sung Bà Ngô Thị Hương là thành viên Ban kiểm soát CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May nhiệm kỳ 2018 – 2023.

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

Số : /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 2 năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu dệt may (Công ty);

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 về việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình trong công việc;
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị là công ty đại chúng;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của chuẩn mực kiểm toán, hệ thống kế toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán quốc tế;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, chất lượng và tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất các công ty Kiểm toán

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM: Địa chỉ Tầng 8 tòa nhà Văn phòng VG số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT Địa chỉ Tầng 6, tòa nhà 813 Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh công ty TNHH Tư vấn và kiểm toán VNASC : Địa chỉ số 8 ngõ 48 đường Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

3. Kiến nghị của HĐQT

Với các đề xuất nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc

ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán nêu tại mục 2 và giao cho Giám đốc CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán và rà xét Báo cáo tài chính năm 2021.

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính 2020 đã kiểm toán

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQHĐQT-VTRI ngày 03/3/2021 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Công văn số ngày/...../2021 của Bộ Công Thương về việc chấp thuận Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được đăng tải trên website: www.viendetmay.org.vn) bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2020
và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kết quả SXKD 2020 và kế hoạch SXKD 2021 như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD 2020:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000	66.103.933.499	108,4
2	Giá vốn hàng bán	46.593.023.000	51.077.999.535	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.406.977.000	15.025.933.964	104,3
4	Doanh thu hoạt động tài chính		707.582.683	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11.500.000.000	12.665.783.916	110,1
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.906.977.000	3.067.732.731	105,53
7	Thu nhập khác		180.102	
8	Chi phí khác		38.278.914	
9	Lợi nhuận khác		(38.098.812)	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.906.977.000	3.029.633.919	104,2
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.500.000.000	2.526.003.731	101
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		505	

2. Kế hoạch hoạt động SXKD 2021:

TT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	16.730.000.000
4	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	700.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	2.800.000.000

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021: 5%.

Mức trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi căn cứ kết quả SXKD, HĐQT trình tỷ lệ cụ thể để ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

Số: /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ Nghị quyết ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 25.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT (*không chuyên trách*): 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban Kiểm soát (*không chuyên trách*): 1.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

+ Thư ký Công ty (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

Số: 182/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ Nghị quyết ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 160/2021/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Phân phối Lợi nhuận 2020		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền	
1	Lợi nhuận sau thuế tại 31/12/2020 chưa phân phối		4.506.493.318	
1.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 chuyển sang		1.980.489.587	
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020		2.526.003.731	
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020		2.600.000.000	
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động		91.600.000	
2.2	Quỹ thưởng cho người quản lý công ty		8.400.000	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông	5%	2.500.000.000	
	Cổ tức cho 1 cổ phiếu		500	
3	Lợi nhuận để lại sau phân phối		1.906.493.318	

Cổ tức được chia bằng tiền mặt.

Ghi chú: Tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 26 tháng 6 năm 2020, Công ty đã thông qua phương án: Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2019 sẽ gộp với kết quả SXKD của năm 2020, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 5%.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT CTCP-Viện Nghiên cứu Dệt May căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương và văn bản đồng thuận của Bộ Tài chính về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty để quyết định Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm ngày 31/12/2020 theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

Số: NQ/ĐHĐCD-2021

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCD) năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May đã được ĐHĐCD thông qua vào ngày 23 tháng 4 năm 2021;

- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May ngày 23 tháng 4 năm 2021,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May (Đại hội) được tổ chức vào ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Công ty số 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội với sự tham dự của cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty,

Đại hội đã làm việc, thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May (Báo cáo của HĐQT kèm theo).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May (Báo cáo của BKS kèm theo).

Điều 3: Thông qua Báo cáo Ban Giám đốc CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May (Báo cáo của Ban Giám đốc kèm theo).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam thực hiện, gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Phân phối Lợi nhuận 2020		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	
1	Lợi nhuận sau thuế tại 31/12/2020 chưa phân phối		4.506.493.318	
1.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 chuyển sang		1.980.489.587	
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020		2.526.003.731	
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020		2.600.000.000	
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động		91.600.000	
2.2	Quỹ thưởng cho người quản lý công ty		8.400.000	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông	5%	2.500.000.000	Cổ tức được chia bằng tiền mặt.
	Cổ tức cho 1 cổ phiếu		500	
3	Lợi nhuận để lại sau phân phối		1.906.493.318	

Điều 6: Thông qua kết quả SXKD 2020 và kế hoạch SXKD 2021 như sau:

6.1 Kết quả hoạt động SXKD 2020

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.000.000.000	66.103.933.499	108,4
2	Giá vốn hàng bán	46.593.023.000	51.077.999.535	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.406.977.000	15.025.933.964	104,3
4	Doanh thu hoạt động tài chính		707.582.683	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11.500.000.000	12.665.783.916	110,1
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.906.977.000	3.067.732.731	105,53

7	Thu nhập khác		180.102	
8	Chi phí khác		38.278.914	
9	Lợi nhuận khác		. (38.098.812)	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.906.977.000	3.029.633.919	104,2
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.500.000.000	2.526.003.731	101
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		505	

6.2 Kế hoạch hoạt động SXKD 2021:

TT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	16.730.000.000
4	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	700.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	2.800.000.000

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021: 5%.

Mức trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi căn cứ kết quả SXKD, HĐQT trình tỷ lệ cụ thể để ĐHCĐ thường niên quyết định.

Điều 7: Thông qua Phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021 như sau

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 25.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 1.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 500.000 đồng/người/tháng.

+ Thư ký Công ty (không chuyên trách): 500.000 đồng/người/tháng.

Điều 8: Thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM: Địa chỉ Tầng 8 tòa nhà Văn phòng VG số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;

- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT Địa chỉ Tầng 6, tòa nhà 813 Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Chi Nhánh công ty TNHH Tư vấn và kiểm toán VNASC : Địa chỉ số 8 ngõ 48 đường Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điều 9: Đại hội đã tiến hành biểu quyết, thông qua phương án miễn nhiệm & bầu bổ sung thành viên BKS trình Bộ Công Thương.

- Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, là chuyên viên Phòng Điều hành - CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May với tỷ lệ số phiếu bầu đồng ý: tương đương % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, bà Ngô Thị Hường, công tác tại Phòng Điều hành - CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May với tỷ lệ số phiếu bầu đồng ý: tương đương % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Nghị quyết được thông qua Đại hội đồng cổ đông CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, họp ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Các Cổ đông, HĐQT, BKS và Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này trên cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Phạm Văn Lượng